

**KẾ HOẠCH**  
**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản (cát sông) năm 2024**  
**trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản 2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về việc Sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về thực hiện Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thời kỳ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-UBND.HC ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 2239-TB/TU ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tỉnh ủy Đồng Tháp về Phương án khai thác cát năm 2024;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản (cát sông) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, gồm 09 khu vực mỏ với các nội dung chủ yếu như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Khoáng sản phải được quản lý, khai thác, sử dụng hợp pháp, hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Từng bước rà soát, đổi mới phương pháp khai thác để hạn chế đến mức thấp nhất các tác động đến môi trường, nâng cao cơ chế, sử dụng công nghệ để quản lý các hoạt động khảo sát, thăm dò, cấp phép khai thác khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường, thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 và các quy định hiện hành có liên quan.

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản được tổ chức một cách công khai, minh bạch, bình đẳng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản nhằm phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tăng nguồn thu ngân sách, phát huy lợi thế, đầu tư khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản tại địa phương.

### **2. Yêu cầu**

Các khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác phải: phù hợp với quy hoạch Tỉnh; Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy định khác có liên quan đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về đóng cửa mỏ, xử lý hoàn thành các tồn tại được nêu trong các quyết định đóng cửa mỏ (nếu có) và các thủ tục khác có liên quan theo quy định.

Đơn vị sau khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lựa chọn tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định để lập hồ sơ thăm dò, đánh giá trữ lượng, báo cáo đánh giá tác động môi trường... (đặt biệt là đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông và giám sát lòng sông, đường bờ để đánh giá hiện trạng khu vực khai thác, cảnh báo kịp thời). Tuân thủ theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT về quy trình, phương thức đo đạc, kiểm tra hiện trạng đánh giá diễn biến lòng dẫn khu vực mỏ được cấp phép khai thác trên sông Tiền, sông Hậu thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp.

Việc khai thác khoáng sản sau khi trúng đấu giá chỉ được tiến hành khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục theo quy định.

Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các quy định hiện hành có liên quan.

Phương tiện khai thác cát (sau khi trúng đấu giá) phải sử dụng phương tiện, công nghệ, thiết bị, vật liệu thân thiện với môi trường; thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường (phương tiện khai thác sử dụng: Xăng cạp hoặc xăng guồng, cụ thể sẽ do Hội đồng ĐTM đề xuất, thẩm định và trình UBND Tỉnh phê duyệt theo quy định).

Phương tiện khai thác phải lắp đặt định vị GPS và Camera giám sát theo dõi trong quá trình khai thác; thực hiện theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ về và các quy định hiện hành khác có liên quan về lắp đặt thiết bị giám sát, theo dõi hoạt động khai thác.

## II. NỘI DUNG

### 1. Lựa chọn địa điểm, vị trí, diện tích đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Trên cơ sở Quy hoạch Tỉnh được duyệt và Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo nhu cầu khai thác, sử dụng khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp lựa chọn 09 khu vực mỏ cát (chưa có kết quả thăm dò khoáng sản) để đấu giá như sau:

1.1. Khu vực mỏ cát trên sông Tiền thuộc xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Theo Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp, khu vực này thuộc một phần thân cát C1, khối tài nguyên 2-333, loại khoáng sản là cát lòng sông. Khu vực lựa chọn đấu giá có diện tích là 21,6 ha, chưa có kết quả thăm dò.

Khu vực mỏ được giới hạn bởi 06 điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	1199409	523117	21,6
2	1198737	523621	
3	1197724	524131	
4	1197688	524076	
5	1198519	523553	
6	1199398	523092	

(Kèm theo sơ đồ vị trí khu vực mỏ đấu giá – Mỏ số 1)

1.2. Khu vực mỏ cát trên sông Tiền thuộc xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Theo Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp, khu vực này thuộc một phần thân cát

C1, khối tài nguyên 3-333, loại khoáng sản là cát lòng sông. Khu vực lựa chọn đấu giá có diện tích là 10,26 ha, chưa có kết quả thăm dò.

Khu vực mỏ được giới hạn bởi 04 điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	1194229	528990	10,26
2	1193980	529391	
3	1193741	529389	
4	1193958	528988	

(Kèm theo sơ đồ vị trí khu vực mỏ đấu giá – Mỏ số 2)

1.3. Khu vực mỏ cát trên sông Tiền thuộc xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự và phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Theo Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp, khu vực này thuộc một phần thân cát C1, khối tài nguyên 3-333, loại khoáng sản là cát lòng sông. Khu vực lựa chọn đấu giá có diện tích là 12 ha, chưa có kết quả thăm dò.

Khu vực mỏ được giới hạn bởi 04 điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	1193223	537360	12,0
2	1192350	537773	
3	1192305	537632	
4	1193184	537264	

(Kèm theo sơ đồ vị trí khu vực mỏ đấu giá – Mỏ số 3)

1.4. Khu vực mỏ cát trên sông Tiền thuộc xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự và xã An Hòa, An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Theo Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp, khu vực này thuộc một phần thân cát C1, khối tài nguyên 5-333, loại khoáng sản là

cát lòng sông. Khu vực lựa chọn đấu giá có diện tích là 50 ha, chưa có kết quả thăm dò.

Khu vực mỏ được giới hạn bởi 05 điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	1186010	539850	50,0
2	1184378	540536	
3	1184242	540159	
4	1185051	539909	
5	1185963	539707	

(Kèm theo sơ đồ vị trí khu vực mỏ đấu giá – Mỏ số 4)

1.5. Khu vực mỏ cát trên sông Hậu thuộc xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Theo Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp, khu vực này thuộc một phần thân cát C6, khối tài nguyên 16-333, loại khoáng sản là cát lòng sông. Khu vực lựa chọn đấu giá có diện tích là 20ha, chưa có kết quả thăm dò.

Khu vực mỏ được giới hạn bởi 06 điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	1140059	556380	20,0
2	1139670	556871	
3	1139325	557586	
4	1139195	557615	
5	1139718	556511	
6	1139892	556252	

(Kèm theo sơ đồ vị trí khu vực mỏ đấu giá – Mỏ số 5)

1.6. Khu vực mỏ cát trên sông Tiền thuộc xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Theo Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên

khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp, khu vực này thuộc một phần thân cát C1, khối tài nguyên 5-333, loại khoáng sản là cát lòng sông. Khu vực lựa chọn đấu giá có diện tích là 37,92ha, chưa có kết quả thăm dò.

Khu vực mỏ được giới hạn bởi 10 điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105 <sup>0</sup> , múi chiều 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	1186995	538680	37,92
2	1186297	538727	
3	1185895	538638	
4	1184843	538298	
5	1184862	538239	
6	1185088	538139	
7	1185865	538409	
8	1186396	538551	
9	1186881	538643	
10	1186995	538646	

(Kèm theo sơ đồ vị trí khu vực mỏ đấu giá – Mỏ số 6)

1.7. Khu vực mỏ cát trên sông Tiền thuộc xã An Long, huyện Tam Nông và xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Theo Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp, khu vực này thuộc một phần thân cát C1, khối tài nguyên 5-333, loại khoáng sản là cát lòng sông. Khu vực lựa chọn đấu giá có diện tích là 10,22ha, chưa có kết quả thăm dò.

Khu vực mỏ được giới hạn bởi 04 điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105 <sup>0</sup> , múi chiều 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	1183955	540691	10,22
2	1183555	540837	
3	1183448	540602	
4	1183683	540456	

(Kèm theo sơ đồ vị trí khu vực mỏ đấu giá – Mỏ số 7)

1.8. Khu vực mỏ cát trên sông Tiền thuộc xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Theo Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp, khu vực này thuộc một phần thân cát C2, khối tài nguyên 8-333, loại khoáng sản là cát lòng sông. Khu vực lựa chọn đấu giá có diện tích là 22ha, chưa có kết quả thăm dò.

Khu vực mỏ được giới hạn bởi 06 điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105 <sup>0</sup> , múi chiều 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	1165717	551224	22,0
2	1165464	551852	
3	1165254	552828	
4	1165054	552633	
5	1165347	551848	
6	1165668	551207	

(Kèm theo sơ đồ vị trí khu vực mỏ đấu giá – Mỏ số 8)

1.9. Khu vực mỏ cát trên sông Tiền thuộc xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Theo Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp, khu vực này thuộc một phần thân cát C4 và C5, khối tài nguyên 13-333 và 14-333, loại khoáng sản là cát lòng sông. Khu vực lựa chọn đấu giá có diện tích là 9,78ha, chưa có kết quả thăm dò.

Khu vực mỏ được giới hạn bởi 09 điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105 <sup>0</sup> , múi chiều 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
1	1142299	583260	9,78
2	1142137	583366	
3	1141022	583734	
4	1140917	583811	
5	1140783	583868	
6	1140770	583841	

7	1141011	583706	
8	1141970	583324	
9	1142285	583230	

(Kèm theo sơ đồ vị trí khu vực mỏ đầu giá – Mỏ số 9)

\* **Ghi chú:** Diện tích, tọa độ các khu vực mỏ nêu trên chưa có kết quả thăm dò nên có thể thay đổi trong quá trình thăm định và phê duyệt các hồ sơ, thủ tục có liên quan.

**2. Phương pháp tiến hành:** Tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản 2010, Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các quy định hiện hành có liên quan.

**3. Thời gian thực hiện:** Trong năm 2024.

**4. Kinh phí thực hiện:** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường dự trù kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc đóng cửa mỏ, xử lý các tồn tại được nêu trong các quyết định đóng cửa mỏ (nếu có); Khảo sát thực địa và rà soát hồ sơ, thủ tục từng mỏ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện tổ chức đấu giá, trước khi xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định.

- Thông báo mời các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp gửi hồ sơ năng lực tham gia tổ chức đấu giá, lựa chọn và ký hợp đồng thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp đúng theo các quy định hiện hành có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Lập, tiếp nhận và chuẩn bị hồ sơ trước, sau phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo từng khu mỏ và phối hợp với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thực hiện các nội dung liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo các quy định hiện hành.

**2. Sở Tài chính có trách nhiệm:** Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.




**3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:** Hướng dẫn quy trình, phương thức đo đạc, kiểm tra hiện trạng đánh giá diễn biến lòng dẫn ở những khu vực mở được cấp phép khai thác trên sông Tiền, sông Hậu thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp.

**4. Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp có trách nhiệm:** Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ mời đấu giá, xét chọn hồ sơ đấu giá, thực hiện các trình tự, thủ tục đấu giá khoáng sản, trình tự thông báo công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

**5. Các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện cấp huyện (nơi có mỏ cát đấu giá) có trách nhiệm:** Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện tốt nội dung kế hoạch này.

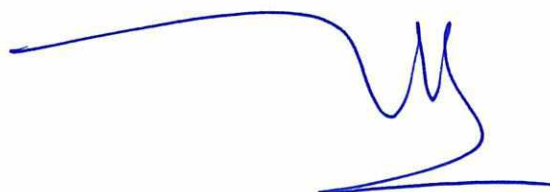
**6. Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường:** có trách nhiệm đăng tải công khai Kế hoạch này trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường kể từ ngày ban hành và thực hiện xong Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện có những khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. 

**Nơi nhận:**

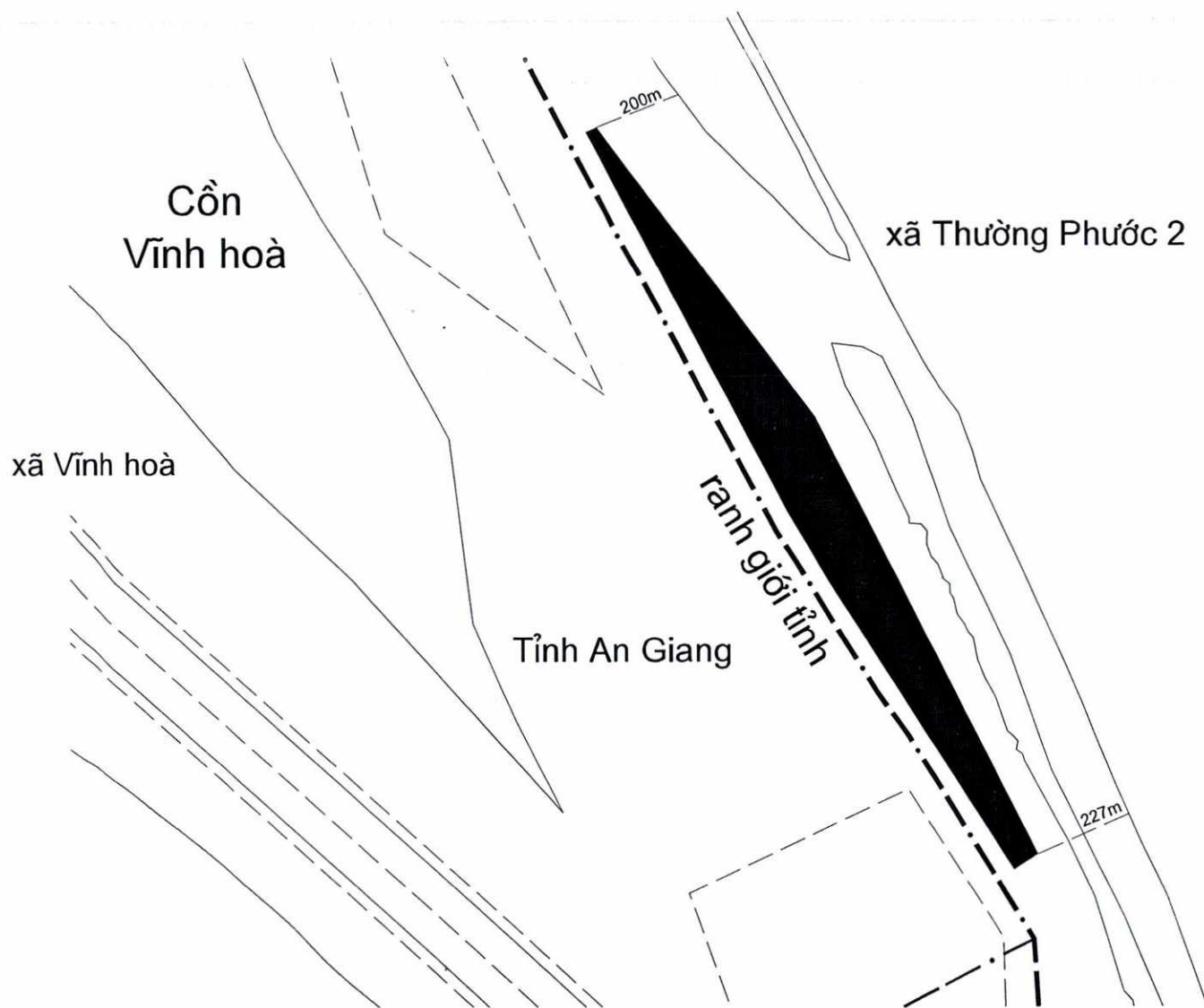
- Bộ TNMT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND Tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, TC, TP, CT, KHĐT, GTVT;
- Công an Tỉnh;
- UBND huyện: Hồng Ngự, Tam Nông, Lấp Vò;
- UBND TP. Hồng Ngự;
- Cổng TT Điện tử Tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND Tỉnh;
- Lưu: VT+ĐTQH.nhthu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Phước Thiện**

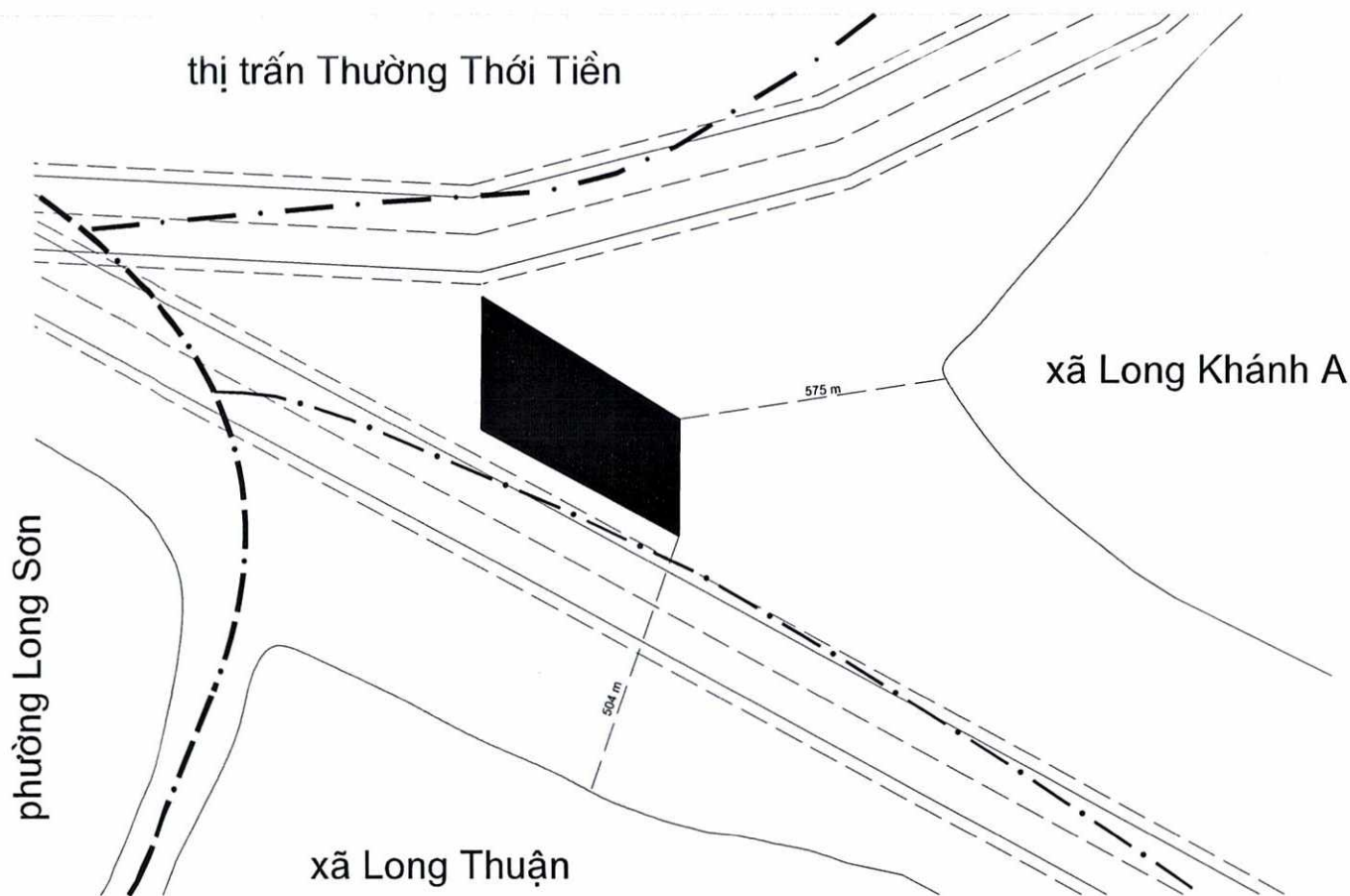
Mỏ số 1- Sơ đồ vị trí khu vực mỏ đầu giá thuộc xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự  
(kèm theo kế hoạch đầu giá số ...346.../KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024  
của UBND tỉnh Đồng Tháp)



STT	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105 <sup>o</sup> múi chiều 3 <sup>o</sup>	
	X (m)	Y (m)
1	1199409	523117
2	1198737	523621
3	1197724	524131
4	1197688	524076
5	1198519	523553
6	1199398	523092
Diện tích: 21,6 ha		

Thuộc thân cát C1 (theo QH 2021-2030)  
Khối tài nguyên: 2-333 (theo QH 2021-2030)  
Diện tích: 21,6 ha  
Cao trình khai thác dự kiến: -17 m

Mỏ số 2 - Sơ đồ vị trí khu vực mỏ đầu giá thuộc xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự  
 (kèm theo kế hoạch đầu giá số *340.../KH-UBND* ngày *16 tháng 10* năm 2024  
 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

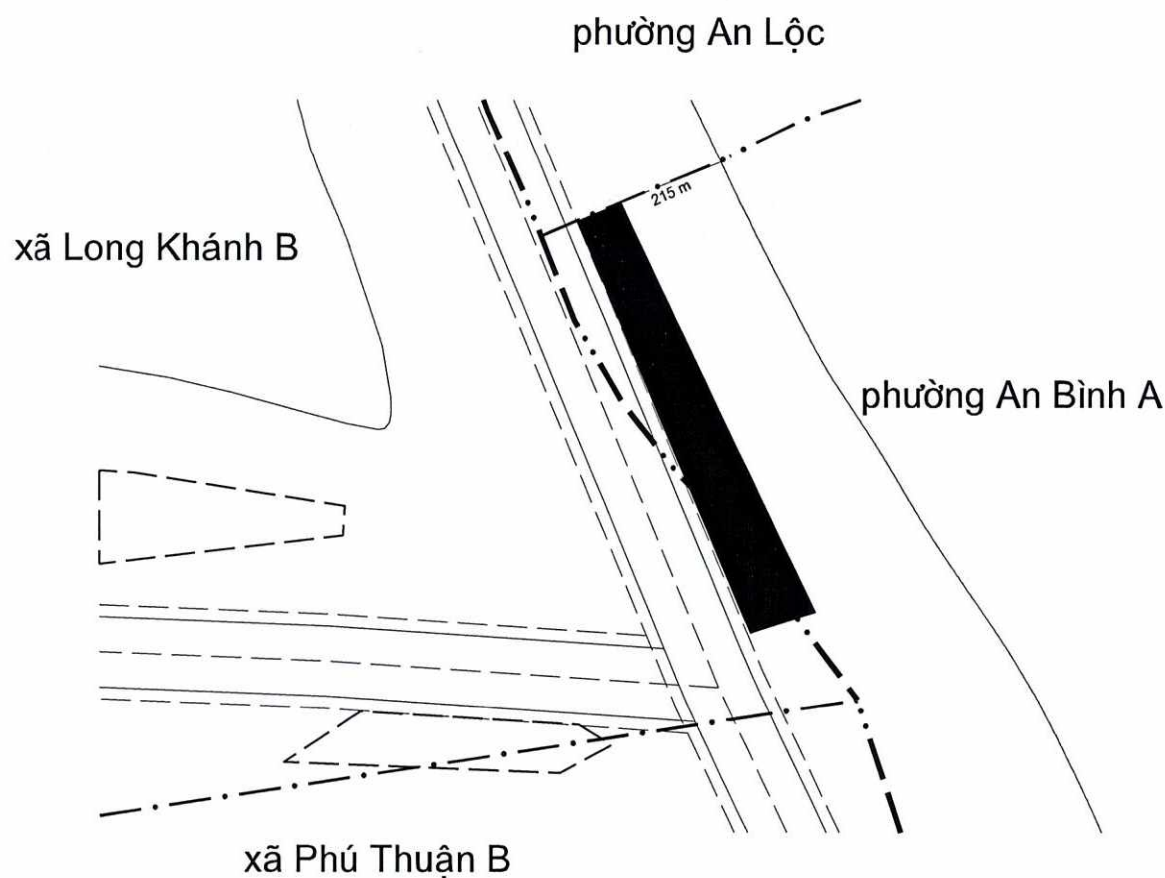


STT	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105 <sup>o</sup> múi chiều 3 <sup>o</sup>	
	X (m)	Y (m)
1	1194229	528990
2	1193980	529391
3	1193741	529389
4	1193958	528988
Diện tích: 10,26 ha		

Thuộc thân cát C1 (theo QH 2021-2030)  
 Khối tài nguyên: 3-333 (theo QH 2021-2030)  
 Diện tích: 10,26 ha  
 Cao trình khai thác dự kiến: -17 m

Mỏ số 3 - Sơ đồ vị trí khu vực mỏ dầu giá thuộc xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự,  
Phường An Bình A, TP. Hồng Ngự

(kèm theo kế hoạch đấu giá số ~~340~~.../KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024  
của UBND tỉnh Đồng Tháp)

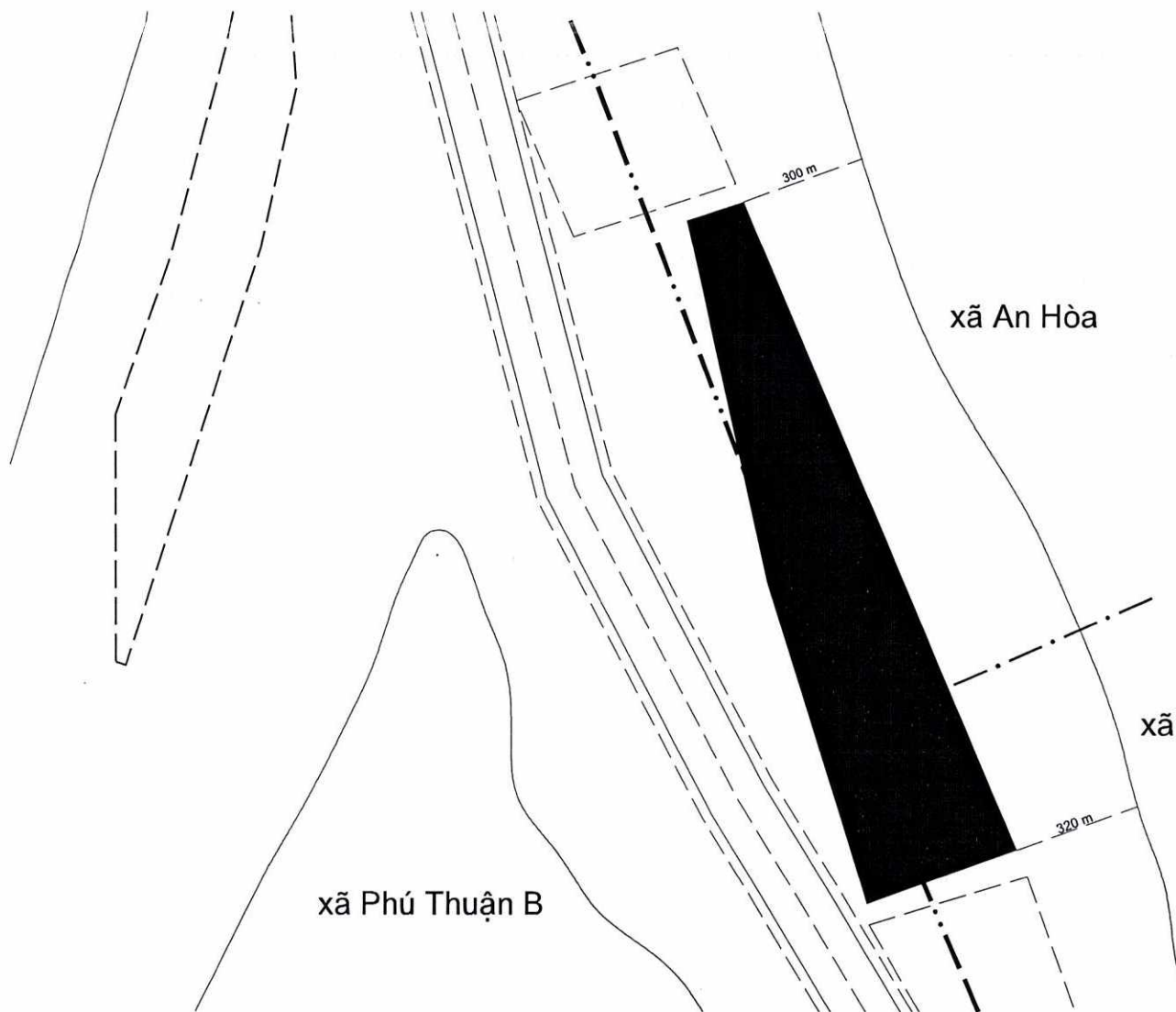


STT	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1193223	537360
2	1192350	537773
3	1192305	537632
4	1193184	537264
Diện tích: 12,0 ha		

Thuộc thân cát C1 (theo QH 2021-2030)  
Khối tài nguyên: 3-333 (theo QH 2021-2030)  
Diện tích: 12,0 ha  
Cao trình khai thác dự kiến: -17 m

Mỏ số 4 - Sơ đồ vị trí khu vực mỏ đấu giá thuộc xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự,  
xã An Hòa, xã An Long, huyện Tam Nông

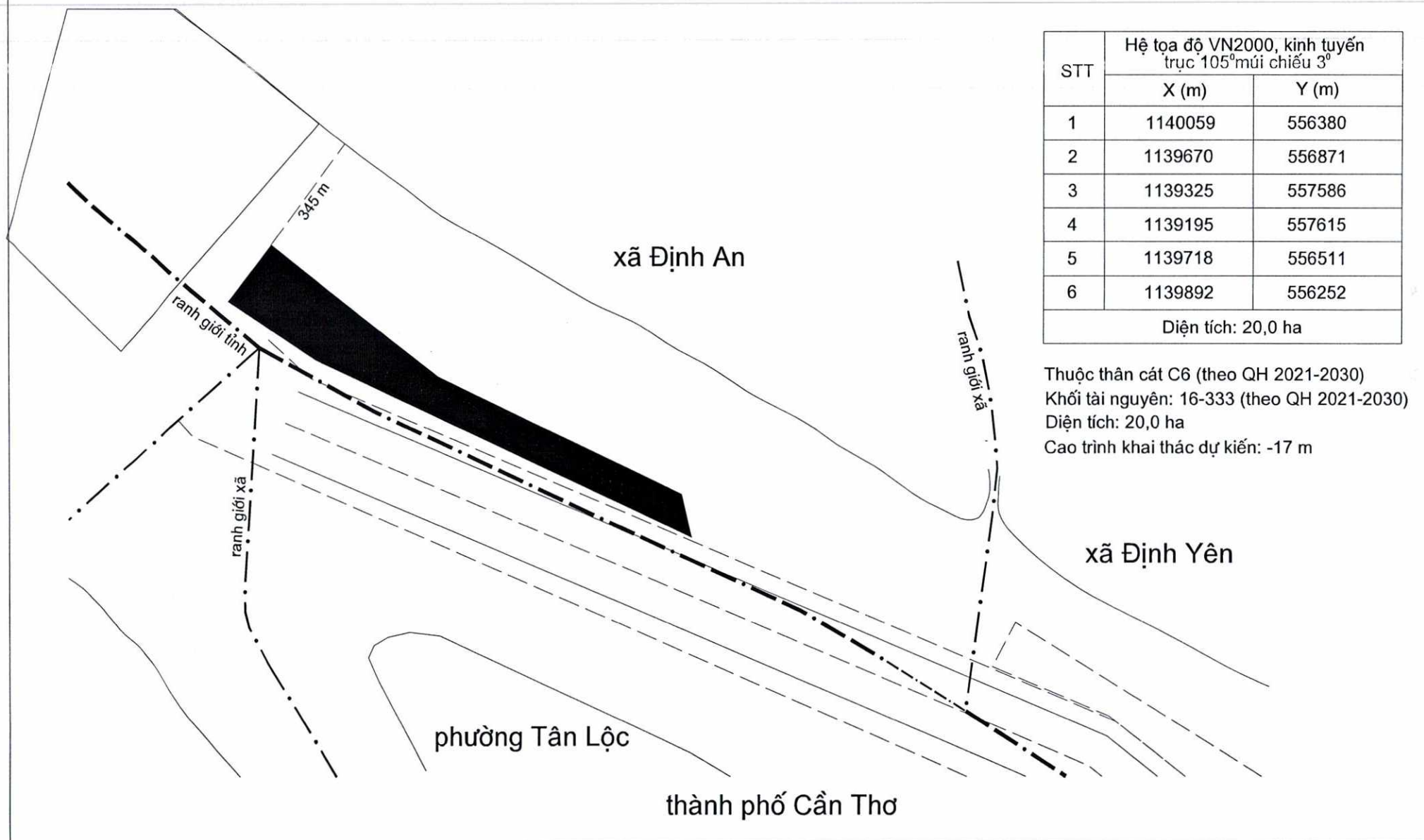
(kèm theo kế hoạch đấu giá số ~~340~~.../KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024  
của UBND tỉnh Đồng Tháp)



STT	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105 <sup>o</sup> múi chiều 3 <sup>o</sup>	
	X (m)	Y (m)
1	1186010	539850
2	1184378	540536
3	1184242	540159
4	1185051	539909
5	1185963	539707
Diện tích: 50,0 ha		

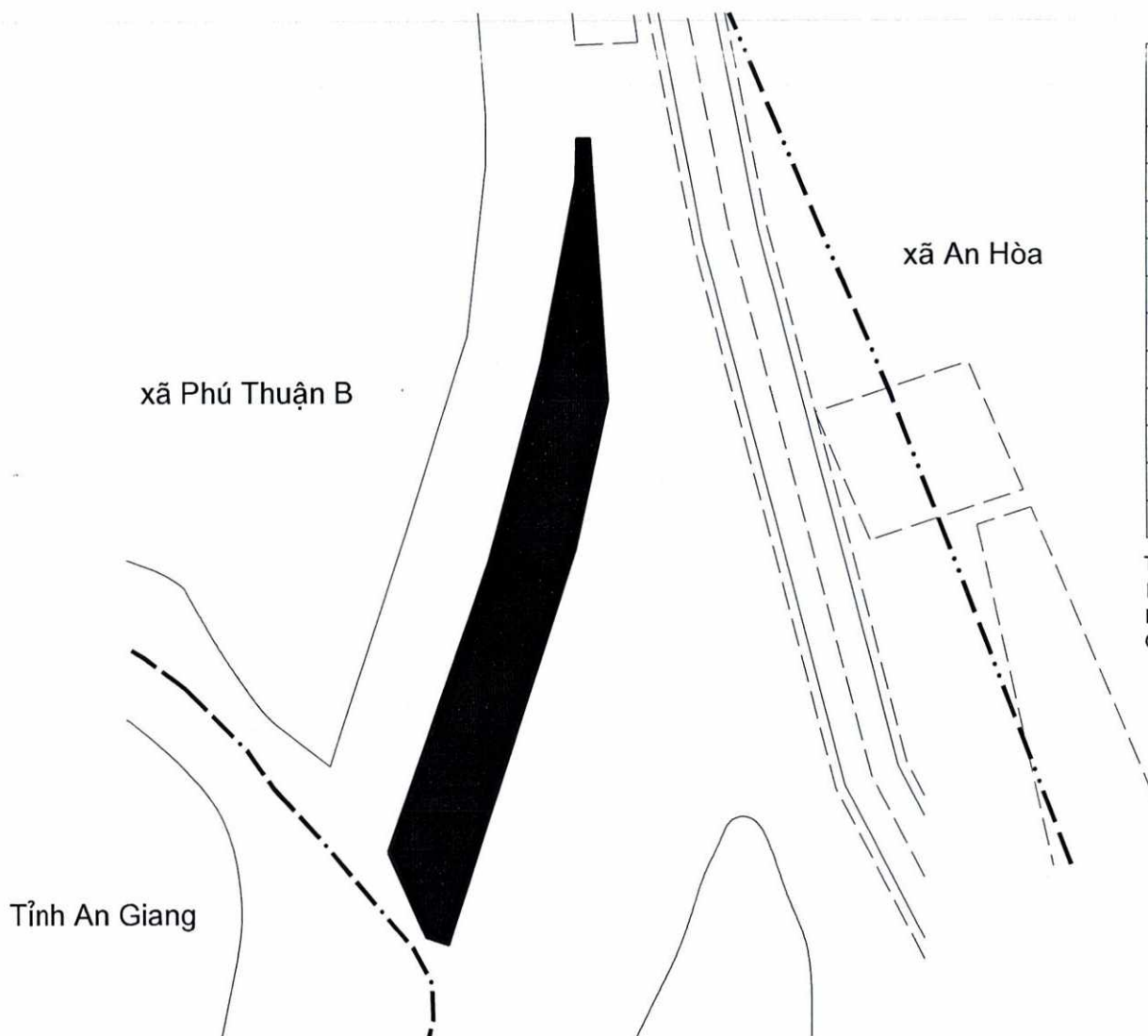
Thuộc thân cát C1 (theo QH 2021-2030)  
Khối tài nguyên: 5-333 (theo QH 2021-2030)  
Diện tích: 50,0 ha  
Cao trình khai thác dự kiến: -17 m

Mỏ số 5 - Sơ đồ vị trí khu vực mỏ đầu giá thuộc xã Định An, huyện Lấp Vò  
 (kèm theo kế hoạch đấu giá số 3.40.../KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024  
 của UBND tỉnh Đồng Tháp)



# Mỏ số 6 - Sơ đồ vị trí khu vực mỏ dầu giá thuộc xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự

(kèm theo kế hoạch đấu giá số *340*.../KH-UBND ngày *16* tháng *10* năm 2024  
của UBND tỉnh Đồng Tháp)

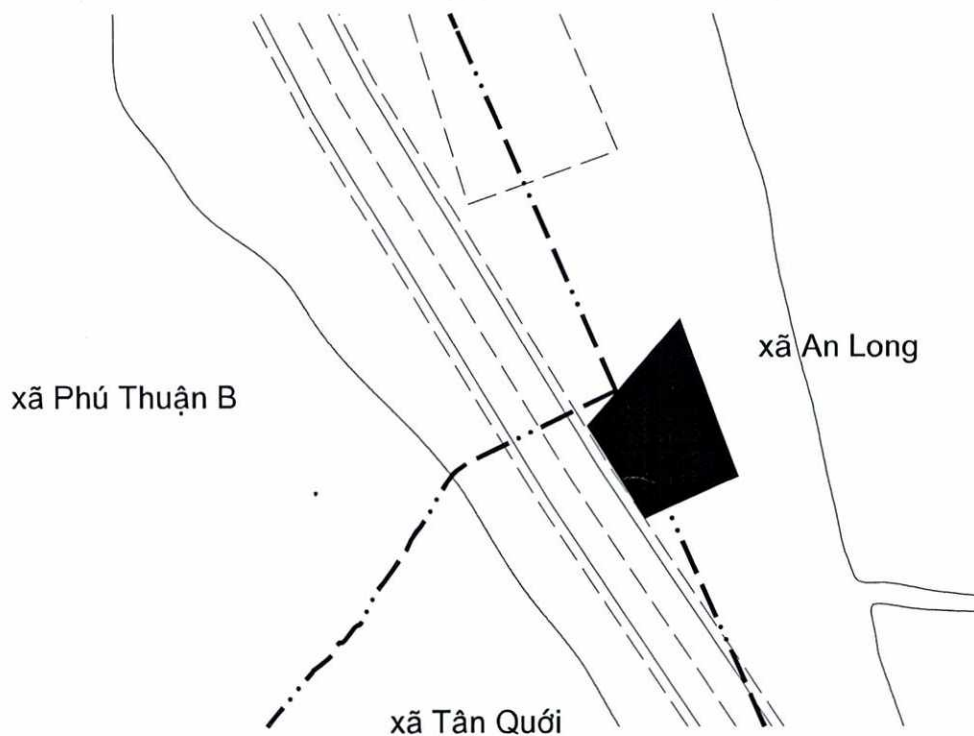


STT	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°múi chiều 3 <sup>o</sup>	
	X (m)	Y (m)
1	1186995	538680
2	1186297	538727
3	1185895	538638
4	1184843	538298
5	1184862	538239
6	1185088	538139
7	1185865	538409
8	1186396	538551
9	1186881	538643
10	1186995	538646
Diện tích: 37,92 ha		

Thuộc thân cát C1 (theo QH 2021-2030)  
Khối tài nguyên: 5-333 (theo QH 2021-2030)  
Diện tích: 37,92 ha  
Cao trình khai thác dự kiến: -17 m

# Mỏ số 7 - Sơ đồ vị trí khu vực mỏ đấu giá thuộc xã An Long huyện Tam Nông và xã Tân Quới, huyện Thanh Bình

(kèm theo kế hoạch đấu giá số 34.Q.../KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024  
của UBND tỉnh Đồng Tháp)

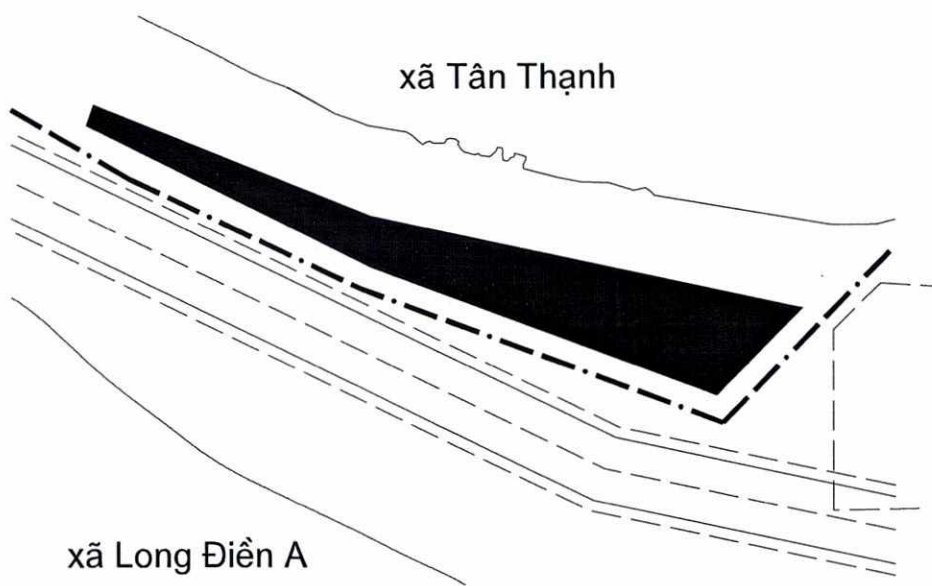


STT	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1183955	540691
2	1183555	540837
3	1183448	540602
4	1183683	540456
Diện tích: 10,22 ha		

Thuộc thân cát C1 (theo QH 2021-2030)  
Khối tài nguyên: 5-333 (theo QH 2021-2030)  
Diện tích: 10,22 ha  
Cao trình khai thác dự kiến: -17 m



**Mỏ số 8 - Sơ đồ vị trí khu vực mỏ đấu giá thuộc xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình**  
(kèm theo kế hoạch đấu giá số ~~340~~.../KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024  
của UBND tỉnh Đồng Tháp)

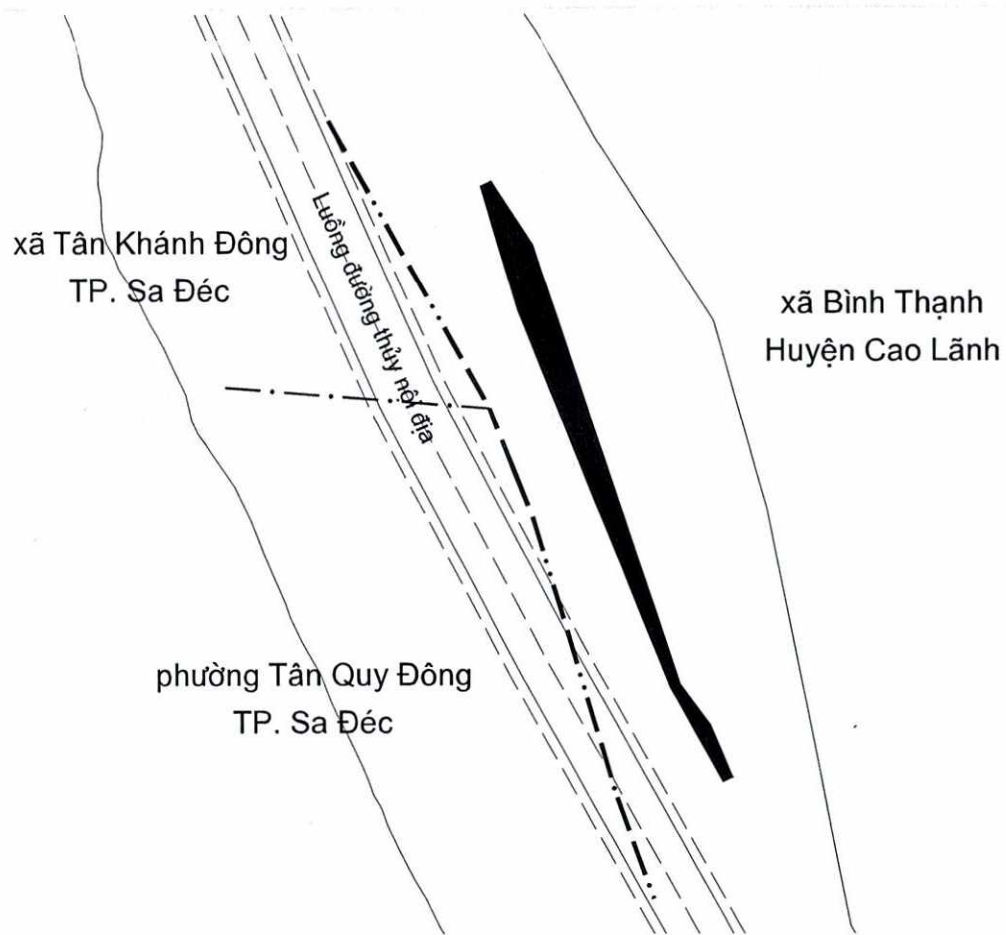


STT	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°múi chiều 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1165717	551224
2	1165464	551852
3	1165254	552828
4	1165054	552633
5	1165347	551848
6	1165668	551207
Diện tích: 22,0 ha		

Thuộc thân cát C2 (theo QH 2021-2030)  
Khối tài nguyên: 8-333 (theo QH 2021-2030)  
Diện tích: 22,0 ha  
Cao trình khai thác dự kiến: -17 m

# Mỏ số 9 - Sơ đồ vị trí khu vực mỏ đầu giá thuộc xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh

(kèm theo kế hoạch đấu giá số 340.../KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024  
của UBND tỉnh Đồng Tháp)



STT	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°múi chiều 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1142299	583260
2	1142137	583366
3	1141022	583734
4	1140917	583811
5	1140783	583868
6	1140770	583841
7	1141011	583706
8	1141970	583324
9	1142285	583230
Diện tích: 9,78 ha		

Thuộc thân cát C4 và C5 (theo QH 2021-2030)  
Khối tài nguyên: 13-333 và 14-333 (theo QH 2021-2030)  
Diện tích: 9,78 ha  
Cao trình khai thác dự kiến: -17 m